TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN LẠNG GIANG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BẮC GIANG	
Số: 222/2017/QĐST-HNGĐ	*Lạng Giang, ngày 05 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 257/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017, giữa:

+ **Nguyên đơn**: Anh Trần Văn T, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn Q, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

+ **Bị đơn:** Chị Lường Thị H, sinh năm1995; Trú tại thôn L, xã Đ, huyện L, Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Văn T, sinh năm 1991;

Trú tại: Thôn Q, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

Chị Lường Thị H, sinh năm1995;

Trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về nuôi con chung: Các đương sự thỏa thuận chị Lường Thị H trực tiếp nuôi con chung là Trần Trung D, sinh ngày 26/02/2016. Anh Trần Văn T góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cùng chị H, mỗi tháng 500.000đ kể từ tháng 10/2017 đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh Trần Văn T được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* Về án phí: Anh Trần Văn T chịu cả 150.000đ tiền án phí ly hôn và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào 300.000đ đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0002459 ngày 24/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, anh T đã nộp đủ tiền án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã L;
-Các đương sự,
-Lưu

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Ngữ